

PHỤ LỤC

DANH SÁCH 916 CĂN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯỜNG LAI TẠI DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CAO CẤP CÙ LAO PHƯỚC HÙNG - PHÂN KHU 3 TẠI PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI CỦA CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN GIA ĐỨC

(Đính kèm theo Văn bản số /SXD-QLN&TTBĐS ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

STT	Ký hiệu căn	Mẫu nhà	Chức năng	Kích thước lô đất xây dựng (m ²)	Diện tích đất/lô (m ²)	Tầng cao	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Quyết định giao đất
	SH3-01	15 lô							Quyết định 3140/QĐ-UBND ngày 28/10/2009; Quyết định 3881/QĐ-UBND ngày 27/12/2012; Quyết định 112/QĐ-UBND ngày 10/01/2013; Quyết định 282/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai
1	SH3-01.01	3.SH.C.03.01.A1	Nhà liên kế phố	202,5	202,5	4	53,7	370,0	
2	SH3-01.02	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
3	SH3-01.03	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
4	SH3-01.04	3.SH.T.03.01.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
5	SH3-01.05	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
6	SH3-01.06	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
7	SH3-01.07	3.SH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	202,5	202,5	4	53,6	370,0	
8	SH3-01.08	3.SH.C.03.01.A	Nhà liên kế phố	252,0	252,0	4	43,1	370,0	
9	SH3-01.09	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,9	157,9	4	66,1	360,0	
10	SH3-01.10	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,6	157,6	4	66,2	360,0	
11	SH3-01.11	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
12	SH3-01.12	3.SH.T.03.01.A	Nhà liên kế phố	157,6	157,6	4	65,8	360,0	
13	SH3-01.13	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,8	157,8	4	66,1	360,0	
14	SH3-01.14	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	158,1	158,1	4	66,0	360,0	
15	SH3-01.15	3.SH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	259,9	259,9	4	41,8	370,0	
	SH3-02	12 lô							Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định 1420/QĐ-UBND ngày 4/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định 422/QĐ-UBND ngày 30/1/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai
16	SH3-02.01	3.SH.C.03.01.A	Nhà liên kế phố	186,5	186,5	4	58,2	370,0	
17	SH3-02.02	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
18	SH3-02.03	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
19	SH3-02.04	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
20	SH3-02.05	3.SH.T.03.01.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
21	SH3-02.06	3.SH.A.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,5	361,0	
22	SH3-02.07	3.SH.A.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,5	361,0	
23	SH3-02.08	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
24	SH3-02.09	3.SH.T.03.01.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,8	360,0	
25	SH3-02.10	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
26	SH3-02.11	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,2	360,0	
27	SH3-02.12	3.SH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	186,5	186,5	4	58,2	370,0	
	SH3-03	26 lô							
28	SH3-03.01	3.SH.C.03.01.A	Nhà liên kế phố	203,1	203,1	4	53,5	370,0	
29	SH3-03.02	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	159,4	159,4	4	65,4	360,0	
30	SH3-03.03	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	159,2	159,2	4	65,5	360,0	
31	SH3-03.04	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	158,7	158,7	4	65,3	360,0	
32	SH3-03.05	3.SH.T.03.01.A	Nhà liên kế phố	158,2	158,2	4	65,5	360,0	
33	SH3-03.06	3.SH.A.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,8	157,8	4	66,4	361,0	
34	SH3-03.07	3.SH.A.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,4	157,4	4	66,6	361,0	
35	SH3-03.08	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	157,3	157,3	4	65,9	360,0	
36	SH3-03.09	3.SH.T.03.01.A	Nhà liên kế phố	157,3	157,3	4	65,9	360,0	
37	SH3-03.10	3.SH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế phố	157,4	157,4	4	66,3	360,0	
38	SH3-03.11	3.SH.T.03.01.B	Nhà liên kế phố	157,6	157,6	4	66,2	360,0	
39	SH3-03.12	3.SH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế phố	158,0	158,0	4	65,6	360,0	
40	SH3-03.13	3.SH.C.03.01.A1-M	Nhà liên kế phố	203,7	203,7	4	53,4	370,0	
41	SH3-03.14	3.SH.T.03.02.D	Nhà liên kế phố	203,0	203,0	4	51,6	360,2	
42	SH3-03.15	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0	
43	SH3-03.16	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,4	157,4	4	66,2	360,0	
44	SH3-03.17	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,3	157,3	4	66,0	360,2	
45	SH3-03.18	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,3	157,3	4	66,0	360,2	
46	SH3-03.19	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0	
47	SH3-03.20	3.SH.A.03.02.D-M	Nhà liên kế phố	157,7	157,7	4	65,9	351,6	
48	SH3-03.21	3.SH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	158,2	158,2	4	64,4	359,8	
49	SH3-03.22	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	158,7	158,7	4	65,4	360,2	
50	SH3-03.23	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	159,1	159,1	4	65,4	360,0	
51	SH3-03.24	3.SH.T.03.02.A1	Nhà liên kế phố	159,1	159,1	4	65,7	360,8	
52	SH3-03.25	3.SH.T.03.02.B1	Nhà liên kế phố	159,1	159,1	4	63,8	360,4	

53	SH3-03.26	3.SH.C.03.02.A1	Nhà liên kế phố	197,9	197,9	4	54,1	380,3
	SH3-04	26 lô						
54	SH3-04.01	3.SH.C.03.02.A	Nhà liên kế phố	164,0	164,0	4	65,2	380,0
55	SH3-04.02	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
56	SH3-04.03	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
57	SH3-04.04	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
58	SH3-04.05	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
59	SH3-04.06	3.SH.A.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	64,7	359,8
60	SH3-04.07	3.SH.A.03.02.D	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,0	351,6
61	SH3-04.08	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
62	SH3-04.09	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
63	SH3-04.10	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
64	SH3-04.11	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
65	SH3-04.12	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
66	SH3-04.13	3.SH.A.03.02.D-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,0	351,6
67	SH3-04.14	3.SH.A.03.02.D	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,0	351,6
68	SH3-04.15	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
69	SH3-04.16	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
70	SH3-04.17	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
71	SH3-04.18	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
72	SH3-04.19	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
73	SH3-04.20	3.SH.A.03.02.D-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,0	351,6
74	SH3-04.21	3.SH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	64,7	359,8
75	SH3-04.22	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
76	SH3-04.23	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
77	SH3-04.24	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
78	SH3-04.25	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
79	SH3-04.26	3.SH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	164,0	164,0	4	65,2	380,0
	SH3-05	27 lô						
80	SH3-05.01	3.SH.C.03.02.A	Nhà liên kế phố	197,8	197,8	4	54,1	380,0
81	SH3-05.02	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
82	SH3-05.03	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
83	SH3-05.04	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
84	SH3-05.05	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
85	SH3-05.06	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
86	SH3-05.07	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
87	SH3-05.08	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
88	SH3-05.09	3.SH.A.03.02.B	Nhà liên kế phố	202,5	202,5	4	50,4	359,8
89	SH3-05.10	3.SH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	202,5	202,5	4	50,4	359,8
90	SH3-05.11	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
91	SH3-05.12	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
92	SH3-05.13	3.SH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
93	SH3-05.14	3.SH.T.03.02.B	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	65,9	360,2
94	SH3-05.15	3.SH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
95	SH3-05.16	3.SH.T.03.02.A	Nhà liên kế phố	157,5	157,5	4	66,1	360,0
96	SH3-05.17	3.SH.T.03.02.E	Nhà liên kế phố	430,1	430,1	4	44,5	700,0
97	SH3-05.18	3.SH.T.03.02.D1	Nhà liên kế phố	211,1	211,1	4	50,1	360,2
98	SH3-05.19	3.SH.T.03.02.F	Nhà liên kế phố	165,6	165,6	4	66,2	380,2
99	SH3-05.20	3.SH.T.03.02.L1	Nhà liên kế phố	165,6	165,6	4	65,8	380,1
100	SH3-05.21	3.SH.T.03.02.L	Nhà liên kế phố	165,6	165,6	4	65,7	380,1
101	SH3-05.22	3.SH.A.03.02.K	Nhà liên kế phố	212,9	212,9	4	51,2	374,0
102	SH3-05.23	3.SH.A.03.02.J	Nhà liên kế phố	212,9	212,9	4	51,2	374,0
103	SH3-05.24	3.SH.T.03.02.G	Nhà liên kế phố	165,6	165,6	4	66,3	380,1
104	SH3-05.25	3.SH.T.03.02.I-M	Nhà liên kế phố	165,6	165,6	4	66,2	380,1
105	SH3-05.26	3.SH.T.03.02.I	Nhà liên kế phố	165,6	165,6	4	66,2	380,1
106	SH3-05.27	3.SH.C.03.02.B	Nhà liên kế phố	236,9	236,9	4	50,0	415,4
	TH3-01	39 lô						
107	TH3-01.01	3.TH.C.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	54,5	231,5
108	TH3-01.02	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
109	TH3-01.03	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
110	TH3-01.04	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,3
111	TH3-01.05	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,3
112	TH3-01.06	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
113	TH3-01.07	3.TH.C.05.01.E	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	53,8	240,0

114	TH3-01.08	3.TH.C.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	52,0	231,5
115	TH3-01.09	3.TH.T.05.01.B2	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,5	230,0
116	TH3-01.10	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	140,1	140,1	3	67,2	230,0
117	TH3-01.11	3.TH.T.05.01.A2	Nhà liên kế có sân v	140,3	140,3	3	66,9	230,3
118	TH3-01.12	3.TH.T.05.01.A4	Nhà liên kế có sân v	140,8	140,8	3	67,0	230,1
119	TH3-01.13	3.TH.T.05.01.B1	Nhà liên kế có sân v	141,6	141,6	3	67,0	230,2
120	TH3-01.14	3.TH.C.05.01.E2	Nhà liên kế có sân v	183,6	183,6	3	52,6	240,2
121	TH3-01.15	3.TH.C.05.01.E-M	Nhà liên kế có sân v	180,5	180,5	3	53,6	240,0
122	TH3-01.16	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	140,1	140,1	3	67,2	230,0
123	TH3-01.17	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,3
124	TH3-01.18	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	140,2	140,2	3	67,1	230,3
125	TH3-01.19	3.TH.C.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	271,1	271,1	3	35,5	234,9
126	TH3-01.20	3.TH.C.05.01.C	Nhà liên kế có sân v	356,6	356,6	3	32,7	289,8
127	TH3-01.21	3.TH.T.05.01.A3	Nhà liên kế có sân v	140,5	140,5	3	66,9	230,1
128	TH3-01.22	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	140,2	140,2	3	67,1	230,3
129	TH3-01.23	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,3
130	TH3-01.24	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
131	TH3-01.25	3.TH.C.05.01.E	Nhà liên kế có sân v	180,4	180,4	3	53,7	240,0
132	TH3-01.26	3.TH.C.05.01.E1	Nhà liên kế có sân v	182,9	182,9	3	54,0	240,0
133	TH3-01.27	3.TH.T.05.01.B3	Nhà liên kế có sân v	141,3	141,3	3	67,8	230,0
134	TH3-01.28	3.TH.T.05.01.A1	Nhà liên kế có sân v	140,7	140,7	3	66,9	230,0
135	TH3-01.29	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	140,3	140,3	3	67,1	230,3
136	TH3-01.30	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	140,1	140,1	3	67,2	230,0
137	TH3-01.31	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
138	TH3-01.32	3.TH.C.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	52,0	231,5
139	TH3-01.33	3.TH.C.05.01.E-M	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	53,8	240,0
140	TH3-01.34	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
141	TH3-01.35	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,3
142	TH3-01.36	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,3
143	TH3-01.37	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
144	TH3-01.38	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	140,0	140,0	3	67,2	230,0
145	TH3-01.39	3.TH.C.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	54,5	231,5
	TH3-02	18 lô						
146	TH3-02.01	3.TH.C.05.01.D	Nhà liên kế có sân v	518,7	518,7	3	27,6	350,2
147	TH3-02.02	3.TH.T.05.01.C-M	Nhà liên kế có sân v	211,5	211,5	3	51,1	270,0
148	TH3-02.03	3.TH.T.05.01.D	Nhà liên kế có sân v	199,3	199,3	3	54,3	270,0
149	TH3-02.04	3.TH.T.05.01.D-M	Nhà liên kế có sân v	188,8	188,8	3	57,3	270,0
150	TH3-02.05	3.TH.T.05.01.C	Nhà liên kế có sân v	180,1	180,1	3	60,0	270,0
151	TH3-02.06	3.TH.T.05.01.C-M	Nhà liên kế có sân v	173,0	173,0	3	62,5	270,0
152	TH3-02.07	3.TH.T.05.01.D	Nhà liên kế có sân v	167,6	167,6	3	64,5	270,0
153	TH3-02.08	3.TH.T.05.01.D-M	Nhà liên kế có sân v	163,8	163,8	3	66,0	270,0
154	TH3-02.09	3.TH.C.05.01.G	Nhà liên kế có sân v	342,6	342,6	3	32,6	280,4
155	TH3-02.10	3.TH.C.05.01.F	Nhà liên kế có sân v	371,2	371,2	3	36,2	338,6
156	TH3-02.11	3.TH.T.05.01.C-M	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
157	TH3-02.12	3.TH.T.05.01.D	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
158	TH3-02.13	3.TH.T.05.01.D-M	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
159	TH3-02.14	3.TH.T.05.01.C	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
160	TH3-02.15	3.TH.T.05.01.C-M	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
161	TH3-02.16	3.TH.T.05.01.D	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
162	TH3-02.17	3.TH.T.05.01.D-M	Nhà liên kế có sân v	164,5	164,5	3	65,7	270,0
163	TH3-02.18	3.TH.C.05.01.G	Nhà liên kế có sân v	298,0	298,0	3	37,4	280,4
	TH3-03	23 lô						
164	TH3-03.01	3.TH.C.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	174,8	174,8	3	53,6	231,5
165	TH3-03.02	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
166	TH3-03.03	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
167	TH3-03.04	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
168	TH3-03.05	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
169	TH3-03.06	3.TH.A.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	57,4	223,9
170	TH3-03.07	3.TH.A.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	57,4	223,9
171	TH3-03.08	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
172	TH3-03.09	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
173	TH3-03.10	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
174	TH3-03.11	3.TH.C.05.01.E	Nhà liên kế có sân v	248,6	248,6	3	38,9	240,0
175	TH3-03.12	3.TH.C.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	236,0	236,0	3	39,7	231,5

176	TH3-03.13	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
177	TH3-03.14	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
178	TH3-03.15	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
179	TH3-03.16	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
180	TH3-03.17	3.TH.A.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	57,4	223,9
181	TH3-03.18	3.TH.A.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	57,4	223,9
182	TH3-03.19	3.TH.T.05.01.A	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
183	TH3-03.20	3.TH.T.05.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,7	230,3
184	TH3-03.21	3.TH.T.05.01.B	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
185	TH3-03.22	3.TH.T.05.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	157,5	157,5	3	59,8	230,0
186	TH3-03.23	3.TH.C.05.01.A1	Nhà liên kế có sân v	145,3	145,3	3	62,8	226,5
	TH3-04	33 l6						
187	TH3-04.01	3.TH.C.03.01.C	Nhà liên kế có sân v	351,3	351,3	3	37,4	340,1
188	TH3-04.02	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
189	TH3-04.03	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
190	TH3-04.04	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
191	TH3-04.05	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
192	TH3-04.06	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
193	TH3-04.07	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
194	TH3-04.08	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
195	TH3-04.09	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	44,2	199,6
196	TH3-04.10	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	44,2	199,6
197	TH3-04.11	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
198	TH3-04.12	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
199	TH3-04.13	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
200	TH3-04.14	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
201	TH3-04.15	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
202	TH3-04.16	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
203	TH3-04.17	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,9	199,6
204	TH3-04.18	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,9	199,6
205	TH3-04.19	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
206	TH3-04.20	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
207	TH3-04.21	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
208	TH3-04.22	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
209	TH3-04.23	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
210	TH3-04.24	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
211	TH3-04.25	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	44,2	199,6
212	TH3-04.26	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	44,2	199,6
213	TH3-04.27	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
214	TH3-04.28	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
215	TH3-04.29	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
216	TH3-04.30	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
217	TH3-04.31	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
218	TH3-04.32	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
219	TH3-04.33	3.TH.C.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	306,9	306,9	3	41,2	320,0
	TH3-05	28 l6						
220	TH3-05.01	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	46,3	199,6
221	TH3-05.02	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
222	TH3-05.03	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
223	TH3-05.04	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
224	TH3-05.05	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
225	TH3-05.06	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
226	TH3-05.07	3.TH.A.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,0	200,4
227	TH3-05.08	3.TH.A.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,8	200,4
228	TH3-05.09	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
229	TH3-05.10	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
230	TH3-05.11	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
231	TH3-05.12	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
232	TH3-05.13	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
233	TH3-05.14	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	46,3	199,6
234	TH3-05.15	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	46,3	199,6
235	TH3-05.16	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
236	TH3-05.17	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
237	TH3-05.18	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1

238	TH3-05.19	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
239	TH3-05.20	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
240	TH3-05.21	3.TH.A.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,8	200,4
241	TH3-05.22	3.TH.A.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,0	200,4
242	TH3-05.23	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
243	TH3-05.24	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
244	TH3-05.25	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
245	TH3-05.26	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
246	TH3-05.27	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
247	TH3-05.28	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	46,3	199,6
	TH3-06	34 lô						
248	TH3-06.01	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,9	199,6
249	TH3-06.02	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
250	TH3-06.03	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
251	TH3-06.04	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,1	135,1	3	59,0	200,1
252	TH3-06.05	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,3	135,3	3	58,9	200,1
253	TH3-06.06	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,5	135,5	3	58,8	200,1
254	TH3-06.07	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	181,3	181,3	3	43,9	199,6
255	TH3-06.08	3.TH.C.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	182,0	182,0	3	42,9	205,0
256	TH3-06.09	3.TH.T.03.02.A2	Nhà liên kế có sân v	135,9	135,9	3	58,1	200,0
257	TH3-06.10	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,5	135,5	3	58,3	200,0
258	TH3-06.11	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,2	135,2	3	58,5	200,0
259	TH3-06.12	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
260	TH3-06.13	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
261	TH3-06.14	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
262	TH3-06.15	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
263	TH3-06.16	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
264	TH3-06.17	3.TH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,2	205,0
265	TH3-06.18	3.TH.C.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,2	205,0
266	TH3-06.19	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
267	TH3-06.20	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
268	TH3-06.21	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
269	TH3-06.22	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
270	TH3-06.23	3.TH.T.03.02.A1	Nhà liên kế có sân v	135,1	135,1	3	58,5	200,0
271	TH3-06.24	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,3	135,3	3	58,4	200,0
272	TH3-06.25	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,6	135,6	3	58,3	200,0
273	TH3-06.26	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	136,0	136,0	3	58,0	200,0
274	TH3-06.27	3.TH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	182,1	182,1	3	42,9	205,0
275	TH3-06.28	3.TH.C.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	181,2	181,2	3	43,9	199,6
276	TH3-06.29	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,5	135,5	3	58,8	200,1
277	TH3-06.30	3.TH.T.03.01.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,2	135,2	3	59,0	200,1
278	TH3-06.31	3.TH.T.03.01.B	Nhà liên kế có sân v	135,1	135,1	3	59,0	200,1
279	TH3-06.32	3.TH.T.03.01.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
280	TH3-06.33	3.TH.T.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	200,1
281	TH3-06.34	3.TH.C.03.01.A	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,9	199,6
	TH3-07	60 lô						
282	TH3-07.01	3.TH.C.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	45,4	205,0
283	TH3-07.02	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
284	TH3-07.03	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
285	TH3-07.04	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	57,9	200,0
286	TH3-07.05	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	57,9	200,0
287	TH3-07.06	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
288	TH3-07.07	3.TH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	202,5
289	TH3-07.08	3.TH.A.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	202,5
290	TH3-07.09	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
291	TH3-07.10	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
292	TH3-07.11	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
293	TH3-07.12	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
294	TH3-07.13	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
295	TH3-07.14	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	57,9	200,0
296	TH3-07.15	3.TH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	59,0	202,5
297	TH3-07.16	3.TH.A.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
298	TH3-07.17	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
299	TH3-07.18	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0

300	TH3-07.19	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
301	TH3-07.20	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
302	TH3-07.21	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
303	TH3-07.22	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
304	TH3-07.23	3.TH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	202,5
305	TH3-07.24	3.TH.A.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	202,5
306	TH3-07.25	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
307	TH3-07.26	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
308	TH3-07.27	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
309	TH3-07.28	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
310	TH3-07.29	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
311	TH3-07.30	3.TH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	45,9	205,0
312	TH3-07.31	3.TH.C.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	45,9	205,0
313	TH3-07.32	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
314	TH3-07.33	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
315	TH3-07.34	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
316	TH3-07.35	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
317	TH3-07.36	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
318	TH3-07.37	3.TH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
319	TH3-07.38	3.TH.A.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
320	TH3-07.39	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
321	TH3-07.40	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
322	TH3-07.41	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
323	TH3-07.42	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
324	TH3-07.43	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
325	TH3-07.44	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
326	TH3-07.45	3.TH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
327	TH3-07.46	3.TH.A.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
328	TH3-07.47	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
329	TH3-07.48	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
330	TH3-07.49	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
331	TH3-07.50	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
332	TH3-07.51	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
333	TH3-07.52	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
334	TH3-07.53	3.TH.A.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
335	TH3-07.54	3.TH.A.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	56,9	202,5
336	TH3-07.55	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
337	TH3-07.56	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
338	TH3-07.57	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
339	TH3-07.58	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
340	TH3-07.59	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
341	TH3-07.60	3.TH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	172,0	172,0	3	45,4	205,0

363	TH3-08.22	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
364	TH3-08.23	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
365	TH3-08.24	3.TH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	43,4	205,0
366	TH3-08.25	3.TH.C.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	180,0	180,0	3	43,4	205,0
367	TH3-08.26	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
368	TH3-08.27	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
369	TH3-08.28	3.TH.T.03.02.A	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
370	TH3-08.29	3.TH.T.03.02.B-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
371	TH3-08.30	3.TH.T.03.02.B	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,5	200,0
372	TH3-08.31	3.TH.T.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	135,0	135,0	3	58,4	200,0
373	TH3-08.32	3.TH.C.03.02.A-M	Nhà liên kế có sân v	194,5	194,5	3	40,2	205,0
	SV3-01	4 lô						
374	SV3-01.01	3.SV.C.03.02.A-M	Biệt thự song lập	482,5	482,5	3	34,3	399,7
375	SV3-01.02	3.SV.T.03.02	Biệt thự song lập	270,0	270,0	3	48,1	319,8
376	SV3-01.03	3.SV.T.03.02-M	Biệt thự song lập	270,0	270,0	3	48,1	319,8
377	SV3-01.04	3.SV.C.03.02.A	Biệt thự song lập	534,1	534,1	3	31,0	399,7
	SV3-02	24 lô						
378	SV3-02.01	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	238,3	238,3	3	52,5	310,4
379	SV3-02.02	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
380	SV3-02.03	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
381	SV3-02.04	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
382	SV3-02.05	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
383	SV3-02.06	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
384	SV3-02.07	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
385	SV3-02.08	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
386	SV3-02.09	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
387	SV3-02.10	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
388	SV3-02.11	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
389	SV3-02.12	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	53,9	310,4
390	SV3-02.13	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	53,9	310,4
391	SV3-02.14	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
392	SV3-02.15	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
393	SV3-02.16	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
394	SV3-02.17	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
395	SV3-02.18	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
396	SV3-02.19	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
397	SV3-02.20	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
398	SV3-02.21	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
399	SV3-02.22	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
400	SV3-02.23	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
401	SV3-02.24	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	238,3	238,3	3	52,5	310,4
	SV3-03	14 lô						
402	SV3-03.01	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	272,0	272,0	3	46,0	310,4
403	SV3-03.02	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
404	SV3-03.03	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
405	SV3-03.04	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
406	SV3-03.05	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
407	SV3-03.06	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
408	SV3-03.07	3.SV.C.03.01.A	Biệt thự song lập	352,0	352,0	3	41,5	360,0
409	SV3-03.08	3.SV.C.03.01.A-M	Biệt thự song lập	352,0	352,0	3	41,5	360,0
410	SV3-03.09	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
411	SV3-03.10	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
412	SV3-03.11	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
413	SV3-03.12	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
414	SV3-03.13	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
415	SV3-03.14	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	272,0	272,0	3	46,0	310,4
	SV3-04	38 lô						
416	SV3-04.01	3.SV.C.01.01.A-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	44,0	239,8
417	SV3-04.02	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
418	SV3-04.03	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
419	SV3-04.04	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
420	SV3-04.05	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
421	SV3-04.06	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
422	SV3-04.07	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0

423	SV3-04.08	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
424	SV3-04.09	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
425	SV3-04.10	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
426	SV3-04.11	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
427	SV3-04.12	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
428	SV3-04.13	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
429	SV3-04.14	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
430	SV3-04.15	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
431	SV3-04.16	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
432	SV3-04.17	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
433	SV3-04.18	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
434	SV3-04.19	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	192,0	192,0	3	47,6	210,0
435	SV3-04.20	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	192,0	192,0	3	47,6	210,0
436	SV3-04.21	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
437	SV3-04.22	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
438	SV3-04.23	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
439	SV3-04.24	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
440	SV3-04.25	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
441	SV3-04.26	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
442	SV3-04.27	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
443	SV3-04.28	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
444	SV3-04.29	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
445	SV3-04.30	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
446	SV3-04.31	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
447	SV3-04.32	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
448	SV3-04.33	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
449	SV3-04.34	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
450	SV3-04.35	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
451	SV3-04.36	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
452	SV3-04.37	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
453	SV3-04.38	3.SV.C.01.01.A	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	44,0	239,8
	SV3-07	24 lô						
454	SV3-07.01	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	238,3	238,3	3	52,5	310,4
455	SV3-07.02	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
456	SV3-07.03	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
457	SV3-07.04	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
458	SV3-07.05	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
459	SV3-07.06	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
460	SV3-07.07	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
461	SV3-07.08	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
462	SV3-07.09	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
463	SV3-07.10	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
464	SV3-07.11	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
465	SV3-07.12	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	53,9	310,4
466	SV3-07.13	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	53,9	310,4
467	SV3-07.14	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
468	SV3-07.15	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
469	SV3-07.16	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
470	SV3-07.17	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
471	SV3-07.18	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
472	SV3-07.19	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
473	SV3-07.20	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
474	SV3-07.21	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
475	SV3-07.22	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
476	SV3-07.23	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
477	SV3-07.24	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	238,3	238,3	3	52,5	310,4
	SV3-08	14 lô						
478	SV3-08.01	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	272,0	272,0	3	46,0	310,4
479	SV3-08.02	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
480	SV3-08.03	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
481	SV3-08.04	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
482	SV3-08.05	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
483	SV3-08.06	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
484	SV3-08.07	3.SV.C.03.01.A	Biệt thự song lập	352,0	352,0	3	41,5	360,0

485	SV3-08.08	3.SV.C.03.01.A-M	Biệt thự song lập	352,0	352,0	3	41,5	360,0
486	SV3-08.09	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
487	SV3-08.10	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
488	SV3-08.11	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
489	SV3-08.12	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
490	SV3-08.13	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
491	SV3-08.14	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	272,0	272,0	3	46,0	310,4
	SV3-09	38 lô						
492	SV3-09.01	3.SV.C.01.01.A-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	44,0	239,8
493	SV3-09.02	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
494	SV3-09.03	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
495	SV3-09.04	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
496	SV3-09.05	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
497	SV3-09.06	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
498	SV3-09.07	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
499	SV3-09.08	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
500	SV3-09.09	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
501	SV3-09.10	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
502	SV3-09.11	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
503	SV3-09.12	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
504	SV3-09.13	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
505	SV3-09.14	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
506	SV3-09.15	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
507	SV3-09.16	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
508	SV3-09.17	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
509	SV3-09.18	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
510	SV3-09.19	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	192,0	192,0	3	47,6	210,0
511	SV3-09.20	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	192,0	192,0	3	47,6	210,0
512	SV3-09.21	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
513	SV3-09.22	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
514	SV3-09.23	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
515	SV3-09.24	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
516	SV3-09.25	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
517	SV3-09.26	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
518	SV3-09.27	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
519	SV3-09.28	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
520	SV3-09.29	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
521	SV3-09.30	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
522	SV3-09.31	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
523	SV3-09.32	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
524	SV3-09.33	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
525	SV3-09.34	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
526	SV3-09.35	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
527	SV3-09.36	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
528	SV3-09.37	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
529	SV3-09.38	3.SV.C.01.01.A	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	44,0	239,8
	SV3-10	17 lô						
530	SV3-10.01	3.SV.C.03.01.B	Biệt thự song lập	566,8	566,8	3	29,4	399,8
531	SV3-10.02	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
532	SV3-10.03	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
533	SV3-10.04	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
534	SV3-10.05	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
535	SV3-10.06	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
536	SV3-10.07	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
537	SV3-10.08	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
538	SV3-10.09	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	53,9	310,4
539	SV3-10.10	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	53,9	310,4
540	SV3-10.11	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
541	SV3-10.12	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
542	SV3-10.13	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
543	SV3-10.14	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
544	SV3-10.15	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
545	SV3-10.16	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
546	SV3-10.17	3.SV.C.03.01.C	Biệt thự song lập	470,7	470,7	3	34,6	390,0

	SV3-11	14 l6						
547	SV3-11.01	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	272,0	272,0	3	46,0	310,4
548	SV3-11.02	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
549	SV3-11.03	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
550	SV3-11.04	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
551	SV3-11.05	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
552	SV3-11.06	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
553	SV3-11.07	3.SV.C.03.01.A	Biệt thự song lập	352,0	352,0	3	41,5	360,0
554	SV3-11.08	3.SV.C.03.01.A-M	Biệt thự song lập	352,0	352,0	3	41,5	360,0
555	SV3-11.09	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
556	SV3-11.10	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
557	SV3-11.11	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
558	SV3-11.12	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
559	SV3-11.13	3.SV.T.03.01-M	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	52,1	310,4
560	SV3-11.14	3.SV.T.03.01	Biệt thự song lập	272,0	272,0	3	46,0	310,4
	SV3-12	38 l6						
561	SV3-12.01	3.SV.C.01.01.A-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	44,0	239,8
562	SV3-12.02	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
563	SV3-12.03	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
564	SV3-12.04	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
565	SV3-12.05	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
566	SV3-12.06	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
567	SV3-12.07	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
568	SV3-12.08	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
569	SV3-12.09	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
570	SV3-12.10	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
571	SV3-12.11	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
572	SV3-12.12	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
573	SV3-12.13	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
574	SV3-12.14	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
575	SV3-12.15	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
576	SV3-12.16	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
577	SV3-12.17	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
578	SV3-12.18	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
579	SV3-12.19	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	192,0	192,0	3	47,6	210,0
580	SV3-12.20	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	192,0	192,0	3	47,6	210,0
581	SV3-12.21	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
582	SV3-12.22	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
583	SV3-12.23	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
584	SV3-12.24	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
585	SV3-12.25	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
586	SV3-12.26	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
587	SV3-12.27	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
588	SV3-12.28	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
589	SV3-12.29	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
590	SV3-12.30	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
591	SV3-12.31	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
592	SV3-12.32	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
593	SV3-12.33	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
594	SV3-12.34	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
595	SV3-12.35	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
596	SV3-12.36	3.SV.T.01.01-M	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
597	SV3-12.37	3.SV.T.01.01	Biệt thự song lập	160,0	160,0	3	57,2	210,0
598	SV3-12.38	3.SV.C.01.01.A	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	44,0	239,8
	SV3-13	16 l6						
599	SV3-13.01	3.SV.C.02.02.A-M	Biệt thự song lập	320,0	320,0	3	43,4	345,4
600	SV3-13.02	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
601	SV3-13.03	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
602	SV3-13.04	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
603	SV3-13.05	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
604	SV3-13.06	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
605	SV3-13.07	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
606	SV3-13.08	3.SV.C.02.02.A	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,6	345,4
607	SV3-13.09	3.SV.C.02.02.A-M	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,6	345,4

608	SV3-13.10	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
609	SV3-13.11	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
610	SV3-13.12	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
611	SV3-13.13	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
612	SV3-13.14	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
613	SV3-13.15	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
614	SV3-13.16	3.SV.C.02.02.A	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,6	345,4
	SV3-14	30 lô						
615	SV3-14.01	3.SV.C.02.02.A-M	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,6	345,4
616	SV3-14.02	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
617	SV3-14.03	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
618	SV3-14.04	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
619	SV3-14.05	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
620	SV3-14.06	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
621	SV3-14.07	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
622	SV3-14.08	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
623	SV3-14.09	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
624	SV3-14.10	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
625	SV3-14.11	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
626	SV3-14.12	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
627	SV3-14.13	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
628	SV3-14.14	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
629	SV3-14.15	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	47,4	290,0
630	SV3-14.16	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	47,4	290,0
631	SV3-14.17	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
632	SV3-14.18	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
633	SV3-14.19	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
634	SV3-14.20	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
635	SV3-14.21	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
636	SV3-14.22	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
637	SV3-14.23	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
638	SV3-14.24	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
639	SV3-14.25	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
640	SV3-14.26	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
641	SV3-14.27	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
642	SV3-14.28	3.SV.T.02.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
643	SV3-14.29	3.SV.T.02.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	55,0	290,0
644	SV3-14.30	3.SV.C.02.02.A	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,6	345,4
	SV3-17	14 lô						
645	SV3-17.01	3.SV.C.02.01.A-M	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,2	349,7
646	SV3-17.02	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
647	SV3-17.03	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
648	SV3-17.04	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
649	SV3-17.05	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
650	SV3-17.06	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
651	SV3-17.07	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
652	SV3-17.08	3.SV.C.02.01.A	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,2	349,7
653	SV3-17.09	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	320,0	320,0	3	38,4	310,2
654	SV3-17.10	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
655	SV3-17.11	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
656	SV3-17.12	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
657	SV3-17.13	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
658	SV3-17.14	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	39,4	310,2
	SV3-18	28 lô						
659	SV3-18.01	3.SV.C.02.01.A-M	Biệt thự song lập	312,0	312,0	3	44,2	349,7
660	SV3-18.02	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
661	SV3-18.03	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
662	SV3-18.04	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
663	SV3-18.05	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
664	SV3-18.06	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
665	SV3-18.07	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
666	SV3-18.08	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
667	SV3-18.09	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
668	SV3-18.10	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8

669	SV3-18.11	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
670	SV3-18.12	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
671	SV3-18.13	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
672	SV3-18.14	3.SV.T.02.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,0	299,8
673	SV3-18.15	3.SV.T.02.01	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	50,0	299,8
674	SV3-18.16	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	231,2	231,2	3	53,2	310,2
675	SV3-18.17	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	211,8	211,8	3	58,1	310,2
676	SV3-18.18	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	222,9	222,9	3	55,2	310,2
677	SV3-18.19	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	222,9	222,9	3	55,2	310,2
678	SV3-18.20	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	222,9	222,9	3	55,2	310,2
679	SV3-18.21	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	222,9	222,9	3	55,2	310,2
680	SV3-18.22	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	222,9	222,9	3	55,2	310,2
681	SV3-18.23	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
682	SV3-18.24	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
683	SV3-18.25	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
684	SV3-18.26	3.SV.T.02.03-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
685	SV3-18.27	3.SV.T.02.03	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	61,5	310,2
686	SV3-18.28	3.SV.C.02.03.A	Biệt thự song lập	317,3	317,3	3	47,5	360,1
	SV3-19	21 lô						
687	SV3-19.01	3.SV.C.02.04.A	Biệt thự song lập	242,0	242,0	3	54,1	319,8
688	SV3-19.02	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
689	SV3-19.03	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
690	SV3-19.04	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
691	SV3-19.05	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
692	SV3-19.06	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
693	SV3-19.07	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,4	200,4	3	58,4	299,9
694	SV3-19.08	3.SV.T.02.04.D	Biệt thự song lập	191,0	191,0	3	48,6	240,1
695	SV3-19.09	3.SV.T.02.04.D-M	Biệt thự song lập	190,1	190,1	3	48,9	240,1
696	SV3-19.10	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,2	200,2	3	58,5	299,9
697	SV3-19.11	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	264,7	264,7	3	44,2	299,9
698	SV3-19.12	3.SV.C.02.04.A-M	Biệt thự song lập	264,7	264,7	3	49,5	319,8
699	SV3-19.13	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	201,5	201,5	3	58,1	299,9
700	SV3-19.14	3.SV.T.02.04.B	Biệt thự song lập	341,7	341,7	3	35,1	310,2
701	SV3-19.15	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	201,4	201,4	3	58,1	299,9
702	SV3-19.16	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
703	SV3-19.17	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
704	SV3-19.18	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
705	SV3-19.19	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
706	SV3-19.20	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
707	SV3-19.21	3.SV.C.02.04.A-M	Biệt thự song lập	242,0	242,0	3	54,1	319,8
	SV3-20	19 lô						
708	SV3-20.01	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	50,4	299,9
709	SV3-20.02	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
710	SV3-20.03	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
711	SV3-20.04	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
712	SV3-20.05	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
713	SV3-20.06	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
714	SV3-20.07	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
715	SV3-20.08	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
716	SV3-20.09	3.SV.C.02.04.C	Biệt thự song lập	353,3	353,3	3	38,8	308,7
717	SV3-20.10	3.SV.T.02.04.C	Biệt thự song lập	210,0	210,0	3	50,8	284,7
718	SV3-20.11	3.SV.T.02.04.C-M	Biệt thự song lập	191,0	191,0	3	55,8	284,7
719	SV3-20.12	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	198,6	198,6	3	58,9	299,9
720	SV3-20.13	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
721	SV3-20.14	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
722	SV3-20.15	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
723	SV3-20.16	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
724	SV3-20.17	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
725	SV3-20.18	3.SV.T.02.04-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	58,5	299,9
726	SV3-20.19	3.SV.T.02.04	Biệt thự song lập	232,0	232,0	3	50,4	299,9
	SV3-05	12 lô						
727	SV3-05.01	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	290,6	290,6	3	43,9	350,0
728	SV3-05.02	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
729	SV3-05.03	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0

730	SV3-05.04	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
731	SV3-05.05	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
732	SV3-05.06	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
733	SV3-05.07	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
734	SV3-05.08	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
735	SV3-05.09	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
736	SV3-05.10	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
737	SV3-05.11	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
738	SV3-05.12	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
	SV3-06	17 lô						
739	SV3-06.01	3.SD.C.01.03.A-M	Biệt thự song lập	282,0	282,0	3	51,2	365,0
740	SV3-06.02	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
741	SV3-06.03	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
742	SV3-06.04	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
743	SV3-06.05	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	299,1	299,1	3	42,8	350,0
744	SV3-06.06	3.SD.T.01.03.A-M	Biệt thự song lập	370,0	370,0	3	39,7	400,0
745	SV3-06.07	3.SD.T.01.03.A	Biệt thự song lập	376,3	376,3	3	39,1	400,0
746	SV3-06.08	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
747	SV3-06.09	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
748	SV3-06.10	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
749	SV3-06.11	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
750	SV3-06.12	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
751	SV3-06.13	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
752	SV3-06.14	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
753	SV3-06.15	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
754	SV3-06.16	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
755	SV3-06.17	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
	SV3-15	36 lô						
756	SV3-15.01	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
757	SV3-15.02	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
758	SV3-15.03	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
759	SV3-15.04	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
760	SV3-15.05	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
761	SV3-15.06	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
762	SV3-15.07	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
763	SV3-15.08	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
764	SV3-15.09	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
765	SV3-15.10	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
766	SV3-15.11	3.SD.T.01.01	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,8	350,0
767	SV3-15.12	3.SD.T.01.01-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	63,7	350,0
768	SV3-15.13	3.SD.C.01.01.B	Biệt thự song lập	241,1	241,1	3	53,9	340,0
769	SV3-15.14	3.SD.C.01.02.A	Biệt thự song lập	241,9	241,9	3	53,7	360,0
770	SV3-15.15	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,2	200,2	3	60,3	350,0
771	SV3-15.16	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
772	SV3-15.17	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
773	SV3-15.18	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
774	SV3-15.19	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
775	SV3-15.20	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
776	SV3-15.21	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
777	SV3-15.22	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
778	SV3-15.23	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
779	SV3-15.24	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
780	SV3-15.25	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
781	SV3-15.26	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
782	SV3-15.27	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
783	SV3-15.28	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
784	SV3-15.29	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
785	SV3-15.30	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
786	SV3-15.31	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
787	SV3-15.32	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
788	SV3-15.33	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
789	SV3-15.34	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
790	SV3-15.35	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
791	SV3-15.36	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	377,8	377,8	3	31,9	350,0

	SV3-16	40 l6						
792	SV3-16.01	3.SD.C.01.03.A-M	Biệt thự song lập	282,0	282,0	3	51,2	365,0
793	SV3-16.02	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
794	SV3-16.03	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
795	SV3-16.04	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
796	SV3-16.05	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
797	SV3-16.06	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
798	SV3-16.07	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
799	SV3-16.08	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
800	SV3-16.09	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
801	SV3-16.10	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
802	SV3-16.11	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	54,5	350,0
803	SV3-16.12	3.SD.T.01.03	Biệt thự song lập	235,1	235,1	3	54,4	350,0
804	SV3-16.13	3.SD.T.01.03-M	Biệt thự song lập	235,7	235,7	3	54,3	350,0
805	SV3-16.14	3.SD.C.01.03.A	Biệt thự song lập	284,7	284,7	3	50,7	365,0
806	SV3-16.15	3.SD.C.01.04.B	Biệt thự song lập	286,9	286,9	3	43,2	350,0
807	SV3-16.16	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	236,8	236,8	3	52,3	350,0
808	SV3-16.17	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,5	235,5	3	52,6	350,0
809	SV3-16.18	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
810	SV3-16.19	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
811	SV3-16.20	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
812	SV3-16.21	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
813	SV3-16.22	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
814	SV3-16.23	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
815	SV3-16.24	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
816	SV3-16.25	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
817	SV3-16.26	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
818	SV3-16.27	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
819	SV3-16.28	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
820	SV3-16.29	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
821	SV3-16.30	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
822	SV3-16.31	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
823	SV3-16.32	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
824	SV3-16.33	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
825	SV3-16.34	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
826	SV3-16.35	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
827	SV3-16.36	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
828	SV3-16.37	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
829	SV3-16.38	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
830	SV3-16.39	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
831	SV3-16.40	3.SD.C.01.04.B-M	Biệt thự song lập	282,0	282,0	3	44,0	350,0
	SV3-21	14 l6						
832	SV3-21.01	3.SD.C.01.02.A	Biệt thự song lập	240,0	240,0	3	54,2	360,0
833	SV3-21.02	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
834	SV3-21.03	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
835	SV3-21.04	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
836	SV3-21.05	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
837	SV3-21.06	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
838	SV3-21.07	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
839	SV3-21.08	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
840	SV3-21.09	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
841	SV3-21.10	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
842	SV3-21.11	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	200,0	200,0	3	60,3	350,0
843	SV3-21.12	3.SD.T.01.02-M	Biệt thự song lập	200,8	200,8	3	60,1	350,0
844	SV3-21.13	3.SD.T.01.02	Biệt thự song lập	204,7	204,7	3	58,9	350,0
845	SV3-21.14	3.SD.C.01.02.A-M	Biệt thự song lập	300,7	300,7	3	43,2	360,0
	SV3-22	11 l6						
846	SV3-22.01	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	282,0	282,0	3	43,9	350,0
847	SV3-22.02	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
848	SV3-22.03	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
849	SV3-22.04	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
850	SV3-22.05	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
851	SV3-22.06	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
852	SV3-22.07	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0

853	SV3-22.08	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
854	SV3-22.09	3.SD.T.01.04	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
855	SV3-22.10	3.SD.T.01.04-M	Biệt thự song lập	235,0	235,0	3	52,7	350,0
856	SV3-22.11	3.SD.C.01.04.A	Biệt thự song lập	341,9	341,9	3	41,1	400,0
	GV3-01	9 lô						
857	GV3-01.01	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	536,7	536,7	3	31,1	360,0
858	GV3-01.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	483,8	483,8	3	34,5	360,0
859	GV3-01.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	455,9	455,9	3	36,6	360,0
860	GV3-01.04	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	460,3	460,3	3	36,3	360,0
861	GV3-01.05	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	430,6	430,6	3	38,8	360,0
862	GV3-01.06	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	376,9	376,9	3	44,3	360,0
863	GV3-01.07	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	378,2	378,2	3	44,2	360,0
864	GV3-01.08	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	405,2	405,2	3	41,2	360,0
865	GV3-01.09	3.GV.T.02.01-M	Biệt thự đơn lập	449,1	449,1	3	37,2	360,0
	GV3-02	5 lô						
866	GV3-02.01	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	639,0	639,0	3	26,1	360,0
867	GV3-02.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	490,9	490,9	3	34,0	360,0
868	GV3-02.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	490,4	490,4	3	34,1	360,0
869	GV3-02.04	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	480,3	480,3	3	34,8	360,0
870	GV3-02.05	3.GV.T.02.01-M	Biệt thự đơn lập	565,9	565,9	3	29,5	360,0
	GV3-03	8 lô						
871	GV3-03.01	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	529,5	529,5	3	31,5	360,0
872	GV3-03.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	481,5	481,5	3	34,7	360,0
873	GV3-03.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	479,5	479,5	3	34,8	360,0
874	GV3-03.04	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	502,1	502,1	3	33,3	360,0
875	GV3-03.05	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	517,6	517,6	3	32,3	360,0
876	GV3-03.06	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	508,2	508,2	3	32,9	360,0
877	GV3-03.07	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	496,7	496,7	3	33,6	360,0
878	GV3-03.08	3.GV.T.02.01-M	Biệt thự đơn lập	485,1	485,1	3	34,4	360,0
	GV3-04	4 lô						
879	GV3-04.01	3.GV.T.02.01.A	Biệt thự đơn lập	755,1	755,1	3	45,0	637,2
880	GV3-04.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	394,7	394,7	3	42,3	360,0
881	GV3-04.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	371,1	371,1	3	45,0	360,0
882	GV3-04.04	3.GV.T.02.01-M	Biệt thự đơn lập	572,0	572,0	3	29,2	360,0
	GV3-05	6 lô						
883	GV3-05.01	3.GV.T.02.01.B	Biệt thự đơn lập	1.002,3	1.002,3	3	40,0	729,0
884	GV3-05.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	381,1	381,1	3	43,8	360,0
885	GV3-05.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	402,8	402,8	3	41,5	360,0
886	GV3-05.04	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	424,4	424,4	3	39,3	360,0
887	GV3-05.05	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	446,1	446,1	3	37,4	360,0
888	GV3-05.06	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	467,6	467,6	3	35,7	360,0
	GV3-06	3 lô						
889	GV3-06.01	3.GV.T.02.01-M	Biệt thự đơn lập	553,5	553,5	3	30,2	360,0
890	GV3-06.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	525,4	525,4	3	31,8	360,0
891	GV3-06.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	549,9	549,9	3	30,4	360,0
	GV3-07	5 lô						
892	GV3-07.01	3.GV.T.02.01-M	Biệt thự đơn lập	469,1	469,1	3	35,6	360,0
893	GV3-07.02	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	464,3	464,3	3	36,0	360,0
894	GV3-07.03	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	431,9	431,9	3	38,7	360,0
895	GV3-07.04	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	391,0	391,0	3	42,7	360,0
896	GV3-07.05	3.GV.T.02.01	Biệt thự đơn lập	458,6	458,6	3	36,4	360,0
	GV3-08	5 lô						
897	GV3-08.01	3.GV.T.02.02-M	Biệt thự đơn lập	389,1	389,1	3	40,4	360,0
898	GV3-08.02	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	393,7	393,7	3	39,9	360,0
899	GV3-08.03	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	396,4	396,4	3	39,6	360,0
900	GV3-08.04	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	390,1	390,1	3	40,3	360,0
901	GV3-08.05	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	382,6	382,6	3	41,0	360,0
	GV3-09	6 lô						
902	GV3-09.01	3.GV.T.02.02-M	Biệt thự đơn lập	452,9	452,9	3	34,7	360,0
903	GV3-09.02	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	386,7	386,7	3	40,6	360,0
904	GV3-09.03	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	433,8	433,8	3	36,2	360,0
905	GV3-09.04	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	477,4	477,4	3	32,9	360,0
906	GV3-09.05	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	474,8	474,8	3	33,1	360,0
907	GV3-09.06	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	588,0	588,0	3	26,7	360,0

	GV3-10	9 16						
908	GV3-10.01	3.GV.T.02.02-M	Biệt thự đơn lập	394,7	394,7	3	39,8	360,0
909	GV3-10.02	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	375,3	375,3	3	41,8	360,0
910	GV3-10.03	3.GV.T.02.02.A	Biệt thự đơn lập	502,9	502,9	3	34,6	410,0
911	GV3-10.04	3.GV.T.02.02.A-M	Biệt thự đơn lập	554,5	554,5	3	31,4	410,0
912	GV3-10.05	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	360,0	360,0	3	43,6	360,0
913	GV3-10.06	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	360,0	360,0	3	43,6	360,0
914	GV3-10.07	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	360,0	360,0	3	43,6	360,0
915	GV3-10.08	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	360,0	360,0	3	43,6	360,0
916	GV3-10.09	3.GV.T.02.02	Biệt thự đơn lập	372,1	372,1	3	42,2	360,0

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]